

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BÌNH THUẬN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BÌNH THUẬN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110436857

**3. Ngày thành lập:** 03/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 36/8 phố Trưng Vương, Phường Lê Lợi, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0364750005

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                        | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                               | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                               | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                          | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)<br>- Môi giới mua bán hàng hóa | 4610     |
| 6.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                               | 4631     |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                           | 4632     |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                      | 4663     |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất                                                   | 7410     |
| 10. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                      | 2733     |
| 11. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                            | 2740     |
| 12. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                    | 2750     |
| 13. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                | 3100     |
| 14. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                       | 3311     |
| 15. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                   | 3312     |
| 16. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                       | 3314     |
| 17. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                      | 3320     |
| 18. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                            | 4101     |
| 19. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                      | 4102     |

|     |                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                 | 4211        |
| 21. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                  | 4212(Chính) |
| 22. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                      | 4221        |
| 23. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                           | 4222        |
| 24. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                            | 4223        |
| 25. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                             | 4229        |
| 26. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                      | 4291        |
| 27. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                               | 4292        |
| 28. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                         | 4293        |
| 29. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                    | 4299        |
| 30. | Phá dỡ<br>Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phó bom, mìn                                                                                             | 4311        |
| 31. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phó bom, mìn                                                                                  | 4312        |
| 32. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                         | 4321        |
| 33. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4761        |
| 34. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu.                                 | 4764        |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ dầu hoả, bình gas, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 19.800.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ VĂN CHUNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *05/05/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *060593500*

Ngày cấp: *23/09/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Yên Bái*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trung Tâm, Xã Bình Thuận, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trung Tâm, Xã Bình Thuận, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN CHUNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/05/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *060593500*

Ngày cấp: *23/09/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Yên Bái*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trung Tâm, Xã Bình Thuận, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trung Tâm, Xã Bình Thuận, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*